

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 06/2019/QĐ-TA ngày 15 tháng 01 năm 2019 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Trần Hậu T; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 27, xóm L, phường T, TP H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên họp.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh H; Nơi ĐKKHKT (địa chỉ trước khi xuất cảnh): Số nhà 27, xóm L, phường T, TP H, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức. Vắng mặt tại phiên họp có lý do.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Người yêu cầu thứ nhất - Anh Trần Hậu Tuấn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh H đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 12 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, kết hôn tự nguyện. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Tuy nhiên, cả hai đều cố gắng hàn gắn, từng sống ly thân rồi trở về đoàn tụ. Năm 2017, chị H đi lao động nước ngoài nên mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng hơn. Hiện nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh H.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Tuyết T, sinh ngày 28/11/1999; Trần Hải N, sinh ngày 30/6/2005. Anh T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hải N, không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi

con chung. Còn cháu Trần Thị Tuyết T đã trưởng thành, việc ở với ai là quyền của cháu. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày bằng văn bản có nội dung giống trình bày của anh Trần Hậu T về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình yêu không còn nên chị cũng có nguyện vọng ly hôn với anh T. Ngoài ra, do điều kiện công việc nên chị yêu cầu được xét xử vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho chị Trần Thị H (CMND số 18305, do Công an Hà Tĩnh cấp ngày 26/10/2011; địa chỉ: Số nhà 27, phường Thạch Linh, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, là em dâu chị H).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thanh H hiện đang lao động tại CHLB Đức. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an thì chị Nguyễn Thị Thanh H đã sử dụng hộ chiếu số C3276753, xuất cảnh ngày 03 tháng 5 năm 2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị H có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Trần Thị H (CMND số 183057, do Công an Hà Tĩnh cấp ngày 26/10/2011). Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Hương theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Trần Hậu T và chị Nguyễn Thị Thanh H đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 12 năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là phường T), thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định về điều kiện kết hôn quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1989 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của anh T, chị H phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm tuy nhiên cả hai anh chị đều cố gắng giữ gìn hạnh phúc gia đình, từng ly thân rồi trở về đoàn tụ. Tuy nhiên, theo trình bày của anh T và chị H thì hiện nay cả hai đều không mong muốn duy trì quan hệ vợ chồng, tự nhận thấy không còn tình cảm, không yêu thương nhau, mỗi người sống một nơi.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiên bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn

nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh Trần Hậu T và chị Nguyễn Thị Thanh H không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, anh T và chị H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Cháu Trần Thị Tuyết T, sinh ngày 28/11/1999 đã trưởng thành nên HĐXX không xem xét. Cháu Trần Hải N, sinh ngày 30/6/2005 hiện đang chung sống với anh Trần Hậu T, cháu có nguyện vọng được ở với bố. Bản thân anh T và chị H cũng đã thống nhất giao con chung Trần Hải N cho anh Trần Hậu T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Như vậy, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ sau ly hôn. Sự thỏa thuận này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 “...nếu con đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con” vì vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38, 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Hậu T và chị Nguyễn Thị Thanh H.

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Trần Hải N, sinh ngày 30/6/2005 cho anh Trần Hậu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thanh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Trần Hậu T (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001264 ngày 19/12/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp

trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- *TAND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;*
- *UBND phường T;*
- *Đương sự ;*
- *Lưu HS, TDS.*

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bích Đào